

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06** /2015/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **30** tháng 01 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 200
	Ngày: 10/02 Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế
	Chức vụ:

QUYẾT ĐỊNH

Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 và Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1032/TTr-SNV ngày 10 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

The image shows the official seal of the Provincial People's Committee (Ủy ban Nhân dân tỉnh) on the left, which is a circular emblem with a star in the center and the words "BAN NHÂN DÂN TỈNH" around it. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink, which appears to be "Nguyễn Văn Cao".

Nguyễn Văn Cao

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng (riêng đối với các hình thức khen thưởng "Huân chương Quân công" hạng nhất, nhì, ba; "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc"; "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an); trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh (gọi tắt là ngành tỉnh), UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND các địa phương), các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh (gọi tắt là đơn vị); quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đều có quyền tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng thi đua

1. Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Các danh hiệu thi đua phải được đăng ký từ đầu năm và gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 3 hàng năm (ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30 tháng 11).

Lelell

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
4. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
5. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.
6. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
7. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 3 năm so với quy định chung.
8. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.
9. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.
10. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

a) Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, lãnh đạo các bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường

khác

hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 3 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen; từ 5 năm trở lên lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Chủ tịch nước xét tặng "Huân chương Lao động" hạng ba.

b) Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề có phạm vi trong tỉnh có thời gian từ 3 năm trở lên, tỉnh gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng.

3. Không khen thưởng (Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh); không xét, đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương) cho các tập thể hoặc cá nhân khi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn...

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân: "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể: "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến"; "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng", "Cờ thi đua của UBND tỉnh", "Cờ thi đua của Chính phủ"; "Thôn văn hóa", "Bản văn hóa", "Làng văn hóa", "Áp văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa".

Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là "Gia đình văn hóa".

lưu ý

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 6, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức; danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.”

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 1 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

lala

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;
- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

b) Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

c) Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

2. Số lượng công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ... đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” và được thực hiện như sau:

a) Đối với đơn vị các sở, ban, ngành (gọi chung là đơn vị): Tính riêng 15% cho văn phòng sở (bao gồm các phòng chuyên môn) và từng đơn vị trực thuộc cấp sở (các ban, chi cục, trung tâm và tương đương) có tư cách pháp nhân (có con dấu, có tài khoản riêng,...), nhưng tổng số của toàn đơn vị không quá 15%.

b) Đối với cấp huyện, thị xã và thành phố Huế (gọi chung là cấp huyện): Tính riêng 15% theo từng phòng, ban, trung tâm, trường, UBND cấp xã... nhưng tổng số của toàn huyện không quá 15%.

c) Hàng năm, việc công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể và cá nhân đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo được xét đặc thù theo năm học, nhưng tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng như một sở hoặc phòng, ban trực thuộc của địa phương.

leh/

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và có ít nhất 1 sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới hoặc áp dụng công nghệ mới nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả có khả năng phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên, được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xét duyệt công nhận.

Tên đề tài nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp công tác phải được đăng ký tại cơ quan, đơn vị ngay từ đầu năm, ngành Giáo dục và Đào tạo đăng ký vào đầu năm học, gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) cùng với thời điểm đăng ký các danh hiệu thi đua.

2. Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

3. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện như sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Công ty, doanh nghiệp; các huyện, thị xã và thành phố Huế: số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 5% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương: số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 2% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Riêng đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương, số lượng đề nghị như một đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; trong đó, có 6 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

4. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng.

Lưu ý

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

3. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” căn cứ vào thực tiễn quy định, theo nguyên tắc sau:

- a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.
- b) Đối với cấp tỉnh gồm: phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.
- c) Đối với cấp huyện gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, UBND xã, phường, thị trấn.
- d) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

4. Số lượng đề nghị không quá 30% trong tổng số các đơn vị trực thuộc của địa phương, đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên

tiền” và phải được xét theo từng khối thuộc một đơn vị trình (Ví dụ: UBND cấp huyện trình: Khối các cơ quan Đảng thuộc Huyện ủy; khối phòng, trung tâm; khối UBND cấp xã, phường, thị trấn; khối mặt trận, đoàn thể, hội; khối Ban công an cấp xã, phường, thị trấn...; Sở Giáo dục và Đào tạo: Khối các trường THPT, khối GDTX - hướng nghiệp, dạy nghề; Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương: Khối Mầm non, khối TH, khối THCS).

5. Đối với các Hội và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh như: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân, Hội Người mù, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh..., UBND tỉnh chỉ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể lớn, không xét công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể nhỏ thuộc đơn vị.

6. Đối với Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật (trừ Tập chí Sông Hương), Liên hiệp các tổ chức hữu nghị: UBND tỉnh chỉ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho cơ quan Hội, không xét công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể đơn vị thành viên thuộc Hội như: Hội Khoa học Lịch sử, Hội Đông y, Hội Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Hội Nhà văn, Hội Nhiếp ảnh...

7. Danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” được xét tặng hàng năm cho các tập thể theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Điều 14. Danh hiệu “Gia đình văn hoá”, danh hiệu “Thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố văn hóa” và tương đương

1. Danh hiệu “Gia đình văn hoá” ở xã, phường, thị trấn được xét tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú;

b) Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiên bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Danh hiệu “Thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố văn hoá” và tương đương được xét tặng hàng năm cho các đối tượng đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;

b) Đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh, phong phú;

c) Môi trường cảnh quan sạch đẹp;

d) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

đ) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức bình xét, tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” và lựa chọn những gia đình tiêu biểu trong số các gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá” để thưởng tiền theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 71, Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

Điều 15. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh

Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hàng năm cho các đơn vị, địa phương đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm; nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể chính trị vững mạnh; có mô hình mới, nhân tố mới để các tập thể khác học tập.

2. Được suy tôn đơn vị dẫn đầu khối thi đua của tỉnh; dẫn đầu các cấp học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh được UBND tỉnh xét tặng không quá 8 cờ thi đua xuất sắc (gồm khối Mầm non, khối TH, khối THCS: Mỗi khối 2 cờ; khối THPT và khối GDTX - Hướng nghiệp, dạy nghề: Mỗi khối 1 cờ);

3. Dẫn đầu các phong trào thi đua theo chuyên đề, đối với ngành lực lượng vũ trang (Quân sự, Biên phòng), mỗi ngành được xét tặng không quá 1 cờ; đối với ngành Công an được xét tặng không quá 4 cờ cho các đơn vị dẫn đầu phong trào "Vì An ninh Tổ quốc" và không quá 3 cờ cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" trên địa bàn tỉnh.

4. Dẫn đầu phong trào thi đua khối xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã và thành phố Huế; số lượng đề nghị không quá 10% trong tổng số các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

a) Tiêu chí đề nghị tặng Cờ thi đua đối với xã, phường, thị trấn:

- Tốc độ tăng trưởng vượt so với kế hoạch;
- Thu ngân sách vượt so với kế hoạch;
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm so với kế hoạch;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm so với kế hoạch;
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học kể cả phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia vượt so với kế hoạch;
- Chỉ tiêu giao quân đạt 100%;
- Gia đình đạt chuẩn văn hóa từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với kế hoạch đề ra;
- Thu nhập bình quân đầu người vượt so với kế hoạch;
- Giải quyết việc làm vượt so với kế hoạch.

b) Tiêu chí đề nghị Cờ thi đua đối với Hợp tác xã:

Các tiêu chí dưới đây phải đạt hoặc vượt so với năm trước:

- Tổng số nguồn vốn của Hợp tác xã, trong đó:
 - + Vốn cố định;
 - + Vốn lưu động;
- Tổng doanh thu;
- Lãi trước thuế;
- Lãi sau thuế;
- Thu nhập bình quân của người lao động trong Hợp tác xã;
- Đóng góp ngân sách;

huế

- Tổng số lao động được giải quyết việc làm;
- Tổng số tiền đóng góp các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Ngoài các tiêu chí trên, báo cáo thành tích của xã, phường, thị trấn còn phải thể hiện rõ kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các công tác khác.

Điều 16. Danh hiệu Cờ Thi đua của Chính phủ

Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

1. Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt "Cờ thi đua của UBND tỉnh".
2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 5 năm trở lên.
3. Được lựa chọn trong số những tập thể đã được tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh", số lượng tập thể đề nghị xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể đạt "Cờ thi đua của UBND tỉnh".

Ngoài ra, hàng năm UBND tỉnh xét chọn 1 đơn vị trong số các đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối xã, phường, thị trấn (căn cứ vào đề nghị của các huyện, thị xã và thành phố Huế) và 1 Hợp tác xã trên địa bàn toàn tỉnh để xem xét, trình Cờ thi đua Chính phủ.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen

1. Khen thưởng đột xuất: Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

2. Khen thưởng chuyên đề: Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết...

3. Tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân, gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

b) Đối với tập thể:

- Đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến";
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong năm;
- Tổ chức tốt phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

Labell

c) Đối với gia đình:

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn Quốc tế; giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi Olympic Quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp Quốc gia.

2. Khen đối ngoại: Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh.

3. Khen thưởng theo chuyên đề: Khen thưởng đối với các chuyên đề do UBND tỉnh hoặc bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động thi đua và phải gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc từ khi phát động phong trào thi đua.

a) Trong một năm, Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng không quá 2 Bằng khen cho mỗi cá nhân, tập thể và không quá 2 Bằng khen đối với một chuyên đề trong hai năm liên tục.

c) Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng cho một chuyên đề hàng năm, giai đoạn 5 năm: không quá 5 tập thể và 5 cá nhân; giai đoạn 10 năm, 20 năm: không quá 10 tập thể và 15 cá nhân.

d) Đối với khen thưởng theo quy định khác của UBND tỉnh:

- Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm 5 năm, 10 năm... ngày thành lập, UBND tỉnh xét khen thưởng cho 01 tập thể lớn được thành lập.

- Khen thưởng nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ 5 năm cho UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh, số lượng không quá 10 tập thể và 10 cá nhân.

- Khen thưởng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" hàng năm, số lượng không quá 10 tập thể và 20 cá nhân.

- Khen thưởng Festival, hiến máu nhân đạo, mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh.

- Khen thưởng đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác của tỉnh được xét đề nghị không quá 1 tập thể và 3 cá nhân.

- Khen thưởng một số trường hợp đặc biệt khác thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh hoặc của Trung ương.

đ) Tỷ lệ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp được quy định như sau:

- Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp là 50%;

- Cán bộ lãnh đạo cấp trường, phó phòng và tương đương là 30%;

- Cán bộ lãnh đạo cấp sở; Giám đốc công ty, doanh nghiệp và tương đương là 20%.

handwritten mark

Đặc biệt, ưu tiên công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện chuyên đề.

4. Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân, gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở").

- Trong thời gian đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng").

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Đối với cấp xã, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tốt, thực hiện tốt quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể, không có hộ đói; đối với thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố phải đạt chuẩn văn hóa; đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái.

c) Đối với gia đình:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

d) Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân, tập thể hoàn thành công tác năm được quy định như sau:

- Đối với cá nhân không quá 20% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", nhưng tối đa không quá 10 cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Công ty, doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố Huế, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương.

- Đối với tập thể không quá 30% trong tổng số tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng", nhưng tối đa không quá 10 tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Công ty, doanh nghiệp, các huyện, thị xã và thành phố Huế, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương.

Riêng đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương, số lượng cá nhân và tập thể đề nghị như một đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện.

đ) Đối với các tập thể không thuộc đối tượng được xét, công nhận "Tập thể Lao động xuất sắc", gồm:

leah

- Các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân... của xã, phường, thị trấn được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen không quá 20% trong tổng số xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Các đơn vị thành viên thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật (gồm: Hội Khoa học Lịch sử, Hội Đông y, Hội Dân số - Kế hoạch hóa gia đình...), Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật (gồm: Hội Nhiếp ảnh, Hội Nhà văn, Hội Văn nghệ dân gian...) và Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị (gồm các hội thành viên như: Hội hữu nghị Việt - Nhật, Hội hữu nghị Việt - Pháp...) được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen không quá 2 đơn vị.

5. Các cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen công tác năm thì sau 2 năm mới xét đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

6. Trong cùng một thời điểm, UBND tỉnh chỉ xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

7. Các tập thể, cá nhân đã được Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, tặng thưởng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng thì sau 2 năm mới đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và sau 3 năm mới được đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

Điều 19. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 3 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 5 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 5 lần tặng giấy khen trở lên.

2. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện;

b) Công nhân có từ 2 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 2 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

huhu/

3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 3 năm trở lên;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 1 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

Điều 20. “Huân chương Lao động” hạng ba

1. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

b) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 5 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b, khoản 1 Điều này;

b) Có sáng kiến đã được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp huyện công nhận.

Công nhân có 3 sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

Nông dân có sáng kiến hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 3 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân khác xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

3. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

lưu ý

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 2 lần được tặng “Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” hoặc có 1 lần được tặng “Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” và 2 Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

4. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

Điều 21. “Huân chương Lao động” hạng nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong bộ, ngành, địa phương hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 5 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong thời gian đó có 3 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b, khoản 1 Điều này;

b) Có phát minh, sáng chế, sáng kiến đã được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp tỉnh công nhận.

Công nhân có 5 sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

Nông dân có phát minh, sáng chế, sáng kiến hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 5 năm trở lên và đã giúp đỡ nhiều hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

3. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 1 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 1 lần được tặng “Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” hoặc có 3 lần được tặng “Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”.

14/11/11

4. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

Điều 22. “Huân chương Lao động” hạng nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 5 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 4 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b, khoản 1 Điều này;

b) Có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương công nhận.

Công nhân có 7 phát minh, sáng chế, sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

Nông dân có phát minh, sáng chế, sáng kiến hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 7 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

3. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 1 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 2 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 4 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

4. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

hoàn

Điều 23. “Huân chương Độc lập” hạng ba

1. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 2 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 1 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 2 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 2 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam, được bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận, đề nghị.

Điều 24. “Huân chương Độc lập” hạng nhì

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 3 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 1 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 3 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 2 lần tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam được bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

Điều 25. “Huân chương Độc lập” hạng nhất

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng

Lưu ý

và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được Nhà nước công nhận.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 4 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 1 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 4 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 2 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể nước ngoài có thành tích đặc biệt xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam được bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

Điều 26. “Huân chương Hồ Chí Minh” tặng cho tập thể

“Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng cho bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc tập thể có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập hạng Nhất” hoặc “Huân chương Quân công hạng Nhất”, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.

2. Có bề dày truyền thống, có công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 27. “Huân chương Sao vàng” tặng cho tập thể

“Huân chương Sao vàng” để tặng cho bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc tập thể có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tặng thưởng “Huân chương Hồ Chí Minh”, 25 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.

2. Có bề dày truyền thống, có công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 28. “Huy chương Hữu nghị”

“Huy chương Hữu nghị” để tặng cho cá nhân người nước ngoài có nhiều đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1.1.1

1. Có tinh thần đoàn kết, hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, pháp luật và phong tục, tập quán Việt Nam.

2. Có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác tốt đẹp trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, bảo vệ môi trường, văn hóa, xã hội hoặc lĩnh vực khác giữa Việt Nam với các nước, các khu vực, liên khu vực, các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

Điều 29. Khen thưởng quá trình công hiến

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, TUYÊN TRÌNH, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN HƯỞNG

Điều 30. Thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” được thực hiện như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Chủ tịch UBND cấp huyện xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân thuộc các phòng, ban và danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các đơn vị trực thuộc huyện.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

3. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua”, Bằng khen và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung sau:

a) Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;

b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;

c) Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

Luật

Việc thẩm định mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước do cơ quan chuyên môn lấy ý kiến của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định.

d) Có ý kiến xác nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đối với việc: thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân và người lao động theo quy định; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống cháy nổ;...(nếu có).

4. Về thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua đối với Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

a) Chủ tịch UBND cấp xã xem xét đề nghị của Trưởng Công an xã, Trưởng ban Bảo vệ dân phố để trình cấp trên xét công nhận danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể Công an xã, Bảo vệ dân phố theo thẩm quyền.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Đơn vị tiên tiến" và đề nghị UBND cấp tỉnh xét quyết định hoặc đề nghị Chính phủ công nhận danh hiệu thi đua theo thẩm quyền cho cá nhân, tập thể Công an xã, Bảo vệ dân phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng", "Cờ thi đua của UBND tỉnh" và trình Chính phủ xét quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ" cho cá nhân, tập thể Công an xã, Bảo vệ dân phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Điều 31. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng (Phụ lục 1 kèm theo)

1. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể như sau:

a) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", gồm:

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, cơ quan tương đương thuộc tỉnh (2 bản chính).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị, của tỉnh (nếu có) phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu) (2 bản chính).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở, các đề tài được công nhận phải có số điểm từ 80 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

- Báo cáo thành tích của cá nhân (2 bản chính theo mẫu số 2), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photo quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" 3 năm liên tục.

- Danh sách trích ngang các đề tài sáng kiến kinh nghiệm.

- Đề tài khoa học, sáng kiến (2 bản chính và 10 bản photo từ bản chính sau khi đã có nhận xét, chấm điểm và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở); riêng đối với các cá nhân trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố Huế phải có nhận xét, đánh giá, chấm điểm của Hội đồng Khoa học, sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo cấp huyện và của Hội đồng Khoa học, sáng kiến các địa phương; đối với các cá nhân trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo phải có nhận xét, đánh giá và chấm điểm của Hội đồng Khoa học, sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo cấp tỉnh.

b) Đối với hồ sơ đề nghị tặng "Cờ Thi đua của UBND tỉnh":

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, cơ quan tương đương thuộc tỉnh (2 bản chính);

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu) hoặc Biên bản họp khối thi đua (2 bản chính).

- Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 1). Tại thời điểm đề nghị tặng "Cờ thi đua", đơn vị đó phải dẫn đầu khối thi đua của tỉnh; dẫn đầu các cấp học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh; dẫn đầu khối thi đua xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã và thành phố Huế; dẫn đầu trong phong trào thi đua của khối lực lượng vũ trang (2 bản chính).

Riêng đối với các đơn vị trường học, báo cáo phải thể hiện rõ chất lượng học lực, hạnh kiểm của học sinh.

c) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng" và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về khen thưởng thường xuyên, gồm:

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, cơ quan tương đương thuộc tỉnh (2 bản chính).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị, của tỉnh (nếu có) phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu) (2 bản chính).

- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (2 bản chính, tập thể theo mẫu số 1, cá nhân theo mẫu số 2), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu: "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" (đối với đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng); "Tập thể lao động xuất sắc" 2 năm liên tục (đối với đề nghị tặng Bằng khen cho tập thể); "Chiến sĩ thi đua cơ sở" 2 năm liên tục (đối với đề nghị tặng Bằng khen cho cá nhân).

- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng; bảng tổng hợp thống kê số liệu công nhận các danh hiệu thi đua của tất cả các đơn vị trực thuộc.

d) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyên đề, đột xuất và đối ngoại:

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, cơ quan tương đương thuộc tỉnh (2 bản chính).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị, của tỉnh (nếu có) phải có số phiếu đồng ý của các thành

viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu) (2 bản chính). Trừ khen thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản và một số trường hợp đặc biệt khác.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (2 bản chính).

- + Đối với khen thưởng đột xuất (mẫu số 6).

- + Đối với khen thưởng chuyên đề (mẫu số 7).

- + Đối với khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài (mẫu số 8).

Khi nhận được hồ sơ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài, Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp y của Sở Ngoại vụ.

- Giấy chứng nhận, xác nhận, hiệp y đề nghị khen thưởng có liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân...), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện đề nghị khen thưởng (2 bản chính).

- Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện (2 bản chính).

3. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước:

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước thực hiện theo các quy định từ Điều 53 đến Điều 62 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ và Điều 19 Thông tư số 07/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ gồm:

- a) Tờ trình của địa phương, đơn vị, của tỉnh (2 bản chính).

- b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị và của tỉnh phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu). Riêng các trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động” “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng của địa phương, đơn vị và của tỉnh từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu) (2 bản chính).

- c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín xét duyệt sáng kiến của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh công nhận các đề tài đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có số điểm từ 90 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 90% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu) (2 bản chính).

Label

d) Báo cáo thành tích: 6 bản chính đóng thành tập (riêng đối với đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, báo cáo thành tích là 6 bản chính, 22 bản photocopy).

Tập thể, cá nhân làm báo cáo thành tích và hồ sơ có liên quan theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quy chế này để nộp cơ quan, tổ chức quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng. Khi trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức Trung ương, UBND cấp tỉnh, đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ trình (ở định dạng .doc đối với các tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị; ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

- Đối với đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Báo cáo thành tích (mẫu số 2), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” 2 lần liên tục và 6 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”.

+ Đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật phải có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc (trong giai đoạn đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc) có ký tên của cá nhân và xác nhận của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở và Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh (5 bản chính và 10 bản photocopy từ bản chính khi đã có ý kiến nhận xét và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở).

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ”:

Báo cáo thành tích (mẫu số 1): Trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” của năm đề nghị và Quyết định tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

Trong phần báo cáo phải khai nổi bật thành tích năm đề nghị tặng Cờ thi đua (có so sánh với thành tích năm trước). Kết thúc báo cáo phải có câu “là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối... năm... và được UBND tỉnh đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ năm ...”.

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 1).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 2), trong báo cáo thành tích nêu rõ tên các đề tài sáng kiến được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 1).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 2), trong báo cáo thành tích nêu rõ tên các đề tài sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp Bộ, ngành, tỉnh và đoàn thể Trung ương.

- Đối với hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 4).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 5).

Riêng đối với báo cáo thành tích của các đơn vị trường học, ngoài các tiêu chuẩn quy định phải nêu thêm chất lượng học lực, hạnh kiểm của học sinh, trong đó tỷ lệ học sinh yếu và bỏ học phải dưới 1%.

lưu

4. Đối với “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”: Căn cứ tiêu chuẩn tại Điều 37 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xét, trình Thủ tướng Chính phủ. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổng hợp hồ sơ, thống nhất với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

5. Các danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định và hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

6. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến: Được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Trung ương.

7. Một số quy định khác:

a) Thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản và báo cáo thành tích phải được thể hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

b) Quy định số lượng đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước từ hình thức Bằng khen Thủ tướng và Huân chương các hạng như sau:

- Cá nhân: Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Công ty, doanh nghiệp; các huyện, thị xã và thành phố Huế; ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế: số lượng đề nghị không quá 20% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, nhưng tối đa không quá 3 cá nhân thuộc một đơn vị trình.

- Tập thể: Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Công ty, doanh nghiệp; các huyện, thị xã và thành phố Huế; ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế: số lượng đề nghị không quá 30% trên tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, nhưng tối đa không quá 3 tập thể thuộc một đơn vị trình.

- Trong một năm, UBND tỉnh không xét đề nghị khen cao (trừ Chiến sĩ thi đua toàn quốc) đối với các tập thể, cá nhân vừa đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

- Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua” khi xem xét đề nghị tặng thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ và Huân chương, thì được căn cứ vào thành tích của các đơn vị trực thuộc để xem xét khen thưởng, cụ thể là: Trong khoảng thời gian xét khen thưởng (ví dụ 5 năm), hàng năm, tập thể đó phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

c) Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

Điều 32. Quy định về tuyển trình khen thưởng

Cấp nào quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

lala

1. Việc đề nghị các hình thức khen thưởng đối với tổ chức và cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo quy định sau:

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp tỉnh có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Đối với tổ chức công đoàn:

a) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho: Các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; công đoàn ngành Trung ương và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

b) UBND cấp tỉnh, bộ, ban, ngành Trung ương khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các đối tượng sau: Liên đoàn lao động cấp huyện; công đoàn ngành cấp tỉnh, công đoàn viên chức cấp tỉnh; công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất; công đoàn Tổng công ty và tương đương; công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

3. Việc khen thưởng đại biểu Quốc hội chuyên trách, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được thực hiện theo quy định sau:

a) Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở trung ương và các tập thể cơ quan của Quốc hội do Văn phòng Quốc hội làm đầu mối tổng hợp hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Ngành, địa phương nào được UBND tỉnh giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề; ngành, địa phương đó chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ để hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp có thành tích thật sự tiêu biểu trong toàn tỉnh và phải được Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc Ban Tổ chức thực hiện chuyên đề đó thông qua.

Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình thì cấp đó khen thưởng.

Lưu ý

5. Trường hợp khen thưởng đột xuất gương hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó cư trú, sinh hoạt ở trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

6. Về hiệp y khen thưởng: Được thực hiện theo khoản 13, 14, 15 Điều 53 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ. Việc lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan, Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 33. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm sau; riêng khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 7. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 7 ngày, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 3 ngày.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm sau; khen thưởng công tác đền ơn đáp nghĩa, khen thưởng “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” trước ngày 30 tháng 6; khen thưởng năm học ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 7.

Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” được tổ chức xét 5 năm một lần vào dịp Đại hội thi đua yêu nước các cấp, trừ những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng trong phạm vi không quá 5 ngày làm việc, trường hợp có lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trong trường hợp không tham mưu, đề xuất trình cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng thì phải có văn bản thông báo cho đơn vị trình biết và nêu rõ lý do thông báo trong thời gian không quá 5 ngày làm việc hoặc thông báo theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì phải hướng dẫn đầy đủ một lần tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ khen thưởng trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng trong thời gian không quá 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khen thưởng qua đường bưu điện.

- Thời gian tiếp nhận và xử lý hồ sơ khen thưởng được tính theo ngày phiếu biên nhận, dấu văn bản đến, dấu bưu điện...

4. Đối với hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật và khen thưởng quá trình cống hiến lâu dài, Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ sẽ tiếp nhận, tổng hợp và đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước cấp đổi và

khen thưởng theo 2 đợt, vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm (các văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại thực hiện theo các mẫu 4.1a, 4.1b; 4.2a, 4.2b; 4.3, 4.4 tại Phụ lục IV ban hành theo Nghị định 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ) (Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 34. Việc thẩm định sáng kiến, kinh nghiệm đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Thực hiện theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh về việc xét duyệt, công nhận đề tài sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Giao trách nhiệm cho Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ (có quan thường trực của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để có cơ sở trình UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và trình Thủ tướng Chính phủ công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 35. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận khen thưởng

Thực hiện theo các quy định tại Nghị định 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ, đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

Không tổ chức đón rước các hình thức khen thưởng từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác. Không tổ chức tiệc mừng nhân dịp lễ đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Cơ quan lãnh đạo địa phương và cơ quan cấp trên trực tiếp được tặng hoa chúc mừng đối với đơn vị cấp dưới, cấp dưới không tặng hoa chúc mừng cấp trên, các cơ quan khác không được sử dụng tiền từ ngân sách nhà nước cấp để tặng hoa, quà tại buổi lễ.

Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất (trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của UBND tỉnh).

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

Điều 36. Mẫu bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Thực hiện theo Điều 30 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng.

Điều 37. Mẫu giấy khen, bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Thực hiện theo Điều 31 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

Điều 38. Mẫu Cờ thi đua của UBND tỉnh

Thực hiện theo Điều 36 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

Chương V
QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN,
TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 39. Quyền lợi

Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận bằng, hiện vật khen thưởng của tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước trao tặng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

Điều 40. Trách nhiệm

1. Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng; trường hợp khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 80, 81, 82, 83, 84 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG
VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 41. Quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 67, 68 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 42. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.
b) Chi nghiệp vụ gồm: in giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm hồ sơ khen thưởng; viết bằng, làm khung bằng, thêu cờ, trống, làm hiện vật khen thưởng.

c) Chi công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 43. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, UBND cấp huyện ủy quyền cho Phòng Nội vụ quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của ngành, đơn vị do thủ trưởng đơn vị quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của cấp xã do UBND xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

4. Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

5. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 44. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Chương VII

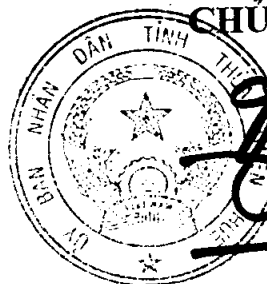
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, Giám đốc các doanh nghiệp và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

Phụ lục 1
MỘT SỐ MẪU BÁO CÁO THÀNH TÍCH ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ,
THỦ TỤC CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Mẫu số 1	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng); Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 2	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 3	Báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể.
Mẫu số 4	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 5	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 6	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giấy khen (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).
Mẫu số 7	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).
Mẫu số 8	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen (cho tập thể, cá nhân nước ngoài).

Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN ²
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

1 Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 5 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 3 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 1 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 2 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

4 Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 3 năm, 5 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu, ...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG ²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

- 1. Danh hiệu thi đua:**

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- 2. Hình thức khen thưởng:**

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

1 Báo cáo thành tích 5 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, 7 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương Chiến công; 5 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 6 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 3 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 2 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 1 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

4 Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương ...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 7 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 5 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 2 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 6 lần đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 3 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG ¹

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):

Bí danh²: Nam, nữ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Quê quán³:

- Nơi thường trú:

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):

- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):

- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:

- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):

- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác⁴.

Từ, tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT⁶

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁶ Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

⁸ Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....²****Tên tập thể đề nghị**

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**1. Đặc điểm, tình hình:**

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸**1. Danh hiệu thi đua:**

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

2 Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

3 Đối với Đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

4 Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 2 Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ). Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy ...

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁸ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG.....²

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:

- Quê quán³:

- Nơi thường trú:

- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):

- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):

- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

2 Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

3 Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

4 Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 43 hoặc khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu ...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú, phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) ¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bạo lực; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân ...).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN²
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ¹

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả ... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua ²

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN³
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ⁴
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁴ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) ¹

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán ...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo ...².

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam³.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Nếu là tập thể hoặc người đứng đầu đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.



Phụ lục 2

MẪU TRÌNH BÀY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Mẫu 4.1a. Công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của tập thể

Mẫu 4.1b. Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cá nhân

Mẫu 4.2a. Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể

Mẫu 4.2b. Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân

Mẫu 4.3. Danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng

Mẫu 4.4. Danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đề nghị cấp đổi hiện
vật khen thưởng

(Địa danh), ngày tháng năm

Kính gửi: - Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- (Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương).

Tên tập thể đề nghị cấp đổi¹:
Đơn vị trực thuộc²:
Địa chỉ hiện nay: Điện thoại liên hệ:
Đã được tặng thưởng³:
Theo Quyết định số⁴: ngày ... tháng năm
Của⁵:
Số sổ vàng⁶:
Đơn vị trình khen⁷:
Lý do cấp đổi:
Hiện vật xin cấp đổi:
1.
2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị cấp đổi) cam đoan những điều khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm ...⁸

Thủ trưởng đơn vị⁹

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung của bằng cũ.

¹ Ghi đúng tên của tập thể hoặc họ và tên đầy đủ của cá nhân được khen thưởng.

² Đối với cá nhân ghi địa chỉ hoặc chức vụ, đơn vị công tác; đối với tập thể ghi đơn vị trực thuộc.

³ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁴ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁵ Ghi chức danh, họ và tên của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng (người ký bằng khen)

⁶ Số sổ vàng là số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng khen.

⁷ Đơn vị trình khen: Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho tập thể, cá nhân.

⁸ Địa danh, ngày, tháng, năm lấy theo tên gọi địa danh chính thức của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tập thể, cá nhân đề nghị cấp đổi đóng trụ sở và ghi ngày tháng năm đề nghị cấp đổi.

⁹ Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu đối với tập thể đề nghị cấp đổi. Nếu là cá nhân thì cá nhân ký tên, ghi rõ họ tên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: - Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
 - (Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Tên cá nhân đề nghị cấp đổi¹: Số CMND:
 Quê quán/đơn vị công tác²:
 Địa chỉ hiện nay: Điện thoại liên hệ:
 Đã được tặng thưởng³:
 Theo Quyết định số⁴: ngày tháng năm
 Của⁵:
 Số sổ vàng⁶:
 Đơn vị trình khen⁷:
 Lý do cấp đổi:

Hiện vật xin cấp đổi:

1.
2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm ...⁸
Người đề nghị⁹

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung của bằng cũ.

¹ Ghi đúng tên của tập thể hoặc họ và tên đầy đủ của cá nhân được khen thưởng.

² Đối với cá nhân ghi địa chỉ hoặc chức vụ, đơn vị công tác; đối với tập thể ghi đơn vị trực thuộc.

³ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁴ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁵ Ghi chức danh, họ và tên của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng (người ký bằng khen)

⁶ Sổ sổ vàng là số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng khen.

⁷ Đơn vị trình khen: Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho tập thể, cá nhân.

⁸ Địa danh, ngày, tháng, năm lấy theo tên gọi địa danh chính thức của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tập thể, cá nhân đề nghị cấp đổi đóng trụ sở và ghi ngày tháng năm đề nghị cấp đổi.

⁹ Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu đối với tập thể đề nghị cấp đổi. Nếu là cá nhân thì cá nhân ký tên, ghi rõ họ tên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đề nghị cấp lại hiện
vật khen thưởng

(Địa danh), ngày tháng năm

Kính gửi: - Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- (Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương).

Tên tập thể đề nghị cấp lại¹:
Đơn vị trực thuộc²:
Địa chỉ hiện nay: Điện thoại liên hệ:
Đã được tặng thưởng³:
Theo Quyết định số⁴: ngày tháng năm
Của⁵:
Số sổ vàng⁶:
Đơn vị trình khen⁷:
Lý do cấp lại:

Hiện vật xin cấp đổi:

1.
2.

(Tên tập thể đề nghị cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm ...⁸

Thủ trưởng đơn vị⁹

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

¹ Ghi đúng tên của tập thể hoặc họ và tên đầy đủ của cá nhân được khen thưởng.

² Đối với cá nhân ghi địa chỉ hoặc chức vụ, đơn vị công tác; đối với tập thể ghi đơn vị trực thuộc.

³ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁴ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁵ Ghi chức danh, họ và tên của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng (người ký bằng khen)

⁶ Sổ sổ vàng là số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng khen.

⁷ Đơn vị trình khen: Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho tập thể, cá nhân.

⁸ Địa danh, ngày, tháng, năm lấy theo tên gọi địa danh chính thức của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tập thể, cá nhân đề nghị cấp lại đóng trụ sở và ghi ngày tháng năm đề nghị cấp lại.

⁹ Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu đối với tập thể đề nghị cấp lại. Nếu là cá nhân thì cá nhân ký tên, ghi rõ họ tên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: - Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- (Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Tên cá nhân đề nghị cấp lại¹: Số CMND:
Quê quán/đơn vị công tác²:
Địa chỉ hiện nay: Điện thoại liên hệ:
Đã được tặng thưởng³:
Theo Quyết định số⁴: ngày tháng năm
Của⁵:
Số sổ vàng⁶:
Đơn vị trình khen thưởng⁷:
Lý do cấp lại:

Hiện vật xin cấp lại:

1.
2.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm ...⁸
Người đề nghị⁹

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

¹ Ghi đúng tên của tập thể hoặc họ và tên đầy đủ của cá nhân được khen thưởng.

² Đối với cá nhân ghi địa chỉ hoặc chức vụ, đơn vị công tác; đối với tập thể ghi đơn vị trực thuộc.

³ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁴ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁵ Ghi chức danh, họ và tên của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng (người ký bằng khen)

⁶ Sổ sổ vàng là số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng khen.

⁷ Đơn vị trình khen: Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho tập thể, cá nhân.

⁸ Địa danh, ngày, tháng, năm lấy theo tên gọi địa danh chính thức của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tập thể, cá nhân đề nghị cấp lại đóng trụ sở và ghi ngày tháng năm đề nghị cấp đổi.

⁹ Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu đối với tập thể đề nghị cấp lại. Nếu là cá nhân thì cá nhân ký tên, ghi rõ họ tên.

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm của)

STT	Tên tập thể, họ và tên cá nhân được khen thưởng	Địa chỉ	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm ban hành Quyết định	Số sổ vàng	Họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi		Lý do đề nghị cấp đổi
								Bằng	Huân chương/ Huy chương/ Huy hiệu/KNC	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Huân chương...									
1										
2										
II	Huy chương									
1										
2										

(Có hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi kèm theo).

(Địa danh), ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, họ và tên, đóng dấu)

¹ Ghi số thứ tự trong danh sách, lưu ý sắp xếp theo từng hình thức khen thưởng, trong từng hình thức khen thưởng thì sắp xếp theo thứ tự thời gian của quyết định khen thưởng.

² Ghi tên tập thể, họ và tên cá nhân được khen thưởng theo đúng quyết định được khen thưởng.

³ Đối với cá nhân: Ghi địa chỉ nguyên quán hoặc chức danh, đơn vị công tác. Đối với tập thể: Ghi đơn vị trực thuộc (theo đúng thông tin trong quyết định khen thưởng).

⁴ Ghi đầy đủ số và ký hiệu của quyết định khen thưởng.

⁵ Ghi ngày tháng năm của quyết định khen thưởng.

⁶ Sổ sổ vàng: Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hay sổ sổ vàng ghi trong bằng cũ.

⁷ Họ và tên của người ký bằng khen.

⁸ Đơn vị trình khen thưởng: Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho tập thể, cá nhân.

⁹ Nếu là cấp đổi hoặc cấp lại bằng đánh dấu (x), nếu không đề nghị cấp đổi, cấp lại bằng thì để trống.

¹⁰ Ghi tên cụ thể tên huân chương (huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương) đề nghị cấp đổi, cấp lại.

¹¹ Ghi rõ lý do đề nghị cấp đổi, cấp lại.

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm của)

STT	Tên tập thể, họ và tên cá nhân được khen thưởng	Địa chỉ	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm ban hành Quyết định	Số sổ vàng	Họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp lại		Lý do cấp lại
								Bằng	Huân chương/ Huy chương/ Huy hiệu/KNC	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Huân chương...									
1										
2										
II	Huy chương ...									
1										
2										

(Địa danh), ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, họ và tên, đóng dấu)

¹ Ghi số thứ tự trong danh sách, lưu ý sắp xếp theo từng hình thức khen thưởng, trong từng hình thức khen thưởng thì sắp xếp theo thứ tự thời gian của quyết định khen thưởng.

² Ghi tên tập thể, họ và tên cá nhân được khen thưởng theo đúng quyết định được khen thưởng.

³ Đối với cá nhân: Ghi địa chỉ nguyên quán hoặc chức danh, đơn vị công tác. Đối với tập thể: Ghi đơn vị trực thuộc (theo đúng thông tin trong quyết định khen thưởng).

⁴ Ghi đầy đủ số và ký hiệu của quyết định khen thưởng.

⁵ Ghi ngày tháng năm của quyết định khen thưởng.

⁶ Sổ sổ vàng: Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hay sổ sổ vàng ghi trong bằng cũ.

⁷ Họ và tên của người ký bằng khen.

⁸ Đơn vị trình khen thưởng: Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho tập thể, cá nhân.

⁹ Nếu là cấp đổi hoặc cấp lại bằng đánh dấu (x), nếu không đề nghị cấp đổi, cấp lại bằng thì để trống.

¹⁰ Ghi tên cụ thể tên huân chương (huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương) đề nghị cấp đổi, cấp lại.

¹¹ Ghi rõ lý do đề nghị cấp đổi, cấp lại.